**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**Huyện Tân Hiệp**
Tỉnh Kiên Giang
---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HNGĐ- ST
Ngày 19/07/2024
V/v xin ly hôn

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**: **Ông Lê Quang Nhật**
**Các Hội thẩm nhân dân**: **1. Ông Lê Thuận**
**2. Bà Phạm Thị Lệ Hoa**

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân** –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 19 tháng 07 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2024/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 05 năm 2024 về vụ kiện: "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 07 năm 2024 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thị Thuỷ C,** sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Đ T, xã T T, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

***- Bị Đơn*:** Anh **Nguyễn Ngũ N**, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: số 110, ấp Đ T, xã T Đ A, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

# NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thuỷ C trình bày: tôi và anh Nguyễn Ngũ N chung sống với nhau vào năm 2018, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T Đ A, huyện T H, tỉnh Kiên Giang vào ngày 01 tháng 6 năm 2018. Trước khi chung sống, tôi và anh N có quen biết và có tìm hiểu nhau mới đi đến hôn nhân, hôn nhân tự nguyện không cưỡng ép.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, đến năm 2022 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều điểm bất đồng với nhau trong quan hệ cuộc sống hôn nhân, tình cảm vợ chồng đã không còn, vợ chồng thường xuyên cự cãi lớn tiếng với nhau. Anh N còn có hành vi bạo lực về tinh thần, còn hăm doạ đánh đập tôi. Do đó vợ chồng không thể hoà giải với nhau và gia đình không hạnh phúc. Tôi có khuyên anh N nhiều lần nhưng anh N vẫn không thay đổi. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 01 năm 2020 đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Vân A, sinh ngày 01/01/2019, cháu Vân A hiện nay đang chung sống với tôi.

**-** Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa chị C yêu cầu:**

Về quan hệ hôn nhân: tôi yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngũ N.

Về quan hệ con chung: tôi xin nhận nuôi dưỡng Nguyễn Ngọc Vân A, sinh ngày 01/01/2019, tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Ngũ N trình bày**: Qua lời trình bày của vợ tôi về ngày tháng, năm kết hôn, có tổ chức đám cưới, có 01 con chung, không có tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn gia đình thì tôi và cô C có cãi nhau nhưng không có mâu thuẫn gì lớn, tôi vẫn còn thương vợ, thương con nên tôi không đồng ý ly hôn.

**Tại phiên toà anh N yêu cầu:**

Về quan hệ hôn nhân: tôi không đồng ý ly hôn với cô Nguyễn Thị Thuỷ C.

Về quan hệ con chung: Tôi đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc Vân A, sinh ngày 01/01/2019 cho cô C nuôi dưỡng. Tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền**: Đây là vụ kiện Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện Ly hôn không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Xét lời yêu cầu của chị C về quan hệ hôn nhân, chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Ngũ N là có cơ sở chấp nhận vì theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được". Xét thấy do tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh N hiện đang rất trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều điểm bất đồng với

nhau trong quan hệ cuộc sống hôn nhân, tình cảm vợ chồng đã không còn, vợ chồng thường xuyên cự cãi lớn tiếng với nhau. Anh N còn có hành vi bạo lực về tinh thần đối với chị C và còn hăm doạ đánh đập chị C. Chị C có khuyên anh N nhiều lần nhưng anh N vẫn không thay đổi. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy lời yêu cầu của chị C xin được ly hôn với anh N được Tòa án chấp thuận.

[3] **Về quan hệ con chung:** Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Thuỷ C và anh Nguyễn Ngũ N, tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Vân A, sinh ngày 01/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Thuỷ C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngũ N không cấp dưỡng nuôi con. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

[4]Xét lời yêu cầu của bị đơn anh Nguyễn Ngũ N về quan hệ hôn nhân: anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Thuỷ C là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được". Xét thấy do tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh N hiện đang rất trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều điểm bất đồng với nhau trong quan hệ cuộc sống hôn nhân, tình cảm vợ chồng đã không còn, vợ chồng thường xuyên cự cãi lớn tiếng với nhau. Anh N còn có hành vi bạo lực về tinh thần đối với chị C và còn hăm doạ đánh đập chị C. Chị C có khuyên anh N nhiều lần nhưng anh N vẫn không thay đổi. Từ đó chị C và anh N bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và việc hòa giải giữa chị C và anh N tại Tòa án không thành.

Chính vì vậy bác lời khai nại của anh Nguyễn Ngũ N.

[5] **Về quan hệ tài sản chung và nợ chung**: Do chị C và anh N không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] **Về án phí Hôn nhân sơ thẩm**: chị C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002617 ngày 24/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị C đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử**:

**1. Về quan hệ hôn nhân**: chị Nguyễn Thị Thuỷ C và anh Nguyễn Ngũ N được ly hôn.

**2. Về quan hệ con chung:** Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Thuỷ C và anh Nguyễn Ngũ N, tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Vân A, sinh ngày 01/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Thuỷ C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngũ N không cấp dưỡng nuôi con. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

**3. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm**: Buộc chị Nguyễn Thị Thuỷ C nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0002617 ngày 24/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị C đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự ,người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị chị Nguyễn Thị Thuỷ C và anh Nguyễn Ngũ N biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
*- VKSND huyện Tân Hiệp.*
*- TAND tỉnh Kiên Giang .*
*- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.*
*- Các đương sự.*
*- Lưu HS.*
*- Lưu VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Lê Quang Nhật**